

Tiểu sử cuộc đời và sự nghiệp sáng tác của danh nhân Cao Bá Quát

Tiểu sử cuộc đời Cao Bá Quát

Danh nhân lịch sử Việt Nam Cao Bá Quát sinh ngày ??-1809 tại Tỉnh Bắc Ninh, nước Việt Nam. Ông sinh thuộc cung (chưa rõ), cầm tinh con (giáp) rắn (Kỷ Ty 1809). Cao Bá Quát xếp hạng nổi tiếng thứ 76872 trên thế giới và thứ 20 trong danh sách Danh nhân lịch sử Việt Nam nổi tiếng.

Cao Bá Quát sinh ra trong một gia đình có truyền thống làm nghề y, ông nội ông là cụ Cao Huy Thiêm, cha ông là Cao Huy Sâm đều là những thầy thuốc giỏi có tiếng trong vùng. Anh em sinh đôi với ông là Cao Bá Đạt là một người giỏi về văn chương. Khi còn nhỏ, gia đình ông không được khá giả, nhưng ông luôn nổi tiếng là người thông minh, học giỏi.

Năm 1831, ông thi hương tại trường thi Hà Nội và đã đỗ Á Nguyên, lúc đó ông 22 tuổi. Nhưng ông dự thi hội mấy lần nữa nhưng đều không đậu, từ đấy ông không thi nữa, lao vào đi ngao du khắp nơi.

Năm 1841, ông được quan tỉnh Bắc Ninh tiến cử với triều đình, ông được mời vào kinh giữ chức Hành tẩu bộ lễ. Sau đó, Cao Bá Quát được giao nhiệm vụ chấm thi ở cuộc thi hương tại Thừa Thiên, ông đã cùng bạn là Phan Nhạ đã chữa lại một số bài văn hay nhưng phạm quy, để cứu vớt người tài. Khi việc bị phát hiện, ông đã bị giam vào ngục, và bị tra khảo rất dã man. Sau này, khi đưa án lên, ông đã được vua Thiệu Trị chuyển từ án tử hình thành giam lại chờ lệnh. Sau gần 3 năm giam cầm, ông đã triều đình thả ra nhưng bị chuyển đi Đà Nẵng.

Khi sứ bộ Đào Trí Phú sang Tân Gia Ba công cán, Cao Bá Quát được tha cho đi theo lập công chuộc tội. Khi xong việc quay về, ông được phục chức và thăng làm chủ sự.

Năm 1854, do không được lòng các quan triều đình, nên đã bị điều lên Sơn Tây làm giáo thọ ở Quốc Oai. Ông chán nản từ quan theo làm quân sư cho Lê Duy Cự chống lại Triều Đình. Ông cùng Lê Duy Cự lập cuộc khởi nghĩa ở Mỹ Lương nhưng bị thất bại, ông bị bắt và bị tử hình cùng các con là Cao Bá Phùng và Cao Bá Phong lúc đấy ông 45 tuổi.

Sự nghiệp văn chương của Cao Bá Quát

Ngay khi Cao Bá Quát tham gia cuộc khởi nghĩa ở Mỹ Lương (Sơn Tây), các tác phẩm của ông đã bị triều đình nhà Nguyễn cho thu đốt, cấm tàng trữ và lưu hành, nên đã bị thất lạc không ít. Tuy vậy, trước 1984, nhóm biên soạn sách Thơ văn Cao Bá Quát, đã tìm đến kho sách cổ của Thư viện Khoa học kỹ thuật trung ương (Hà Nội), và sau khi loại trừ những bài chắc chắn không phải của ông, thì số tác phẩm còn sót lại cũng còn được trên ngàn bài được viết bằng thứ chữ Nôm và chữ Hán.

Thơ văn ông bộc phát thái độ phê phán mạnh mẽ chế độ phong kiến trì trệ, bảo thủ và chứa đựng tư tưởng khai sáng có tính chất tự phát, phản ánh nhu cầu đổi mới của xã hội Việt Nam trong giai đoạn giữa thế kỷ XIX.

Cụ thể là hiện còn 1353 bài thơ và 21 bài văn xuôi, gồm 11 bài viết theo thể ký hoặc luận văn và 10 truyện ngắn viết theo thể truyền kỳ. Trong số này về chữ Nôm, có một số bài hát nói, thơ Đường luật và bài phú Tài tử đa cùng (Bậc tài tử lắm cảnh khôn cùng). Về chữ Hán, khối lượng thơ nhiều hơn, được tập hợp trong các tập: Cao Bá Quát thi tập, Cao Chu Thần di thảo, Cao Chu Thần thi tập, Mẫn Hiên thi tập.

Về mặt nghệ thuật, Cao Bá Quát là một nhà thơ trữ tình với một bút pháp đặc sắc. Ông làm thơ nhanh, có lúc “ứng khẩu thành chương”, nhưng vẫn thể hiện được cảm xúc vẫn dôi dào và sâu lắng. Và mặc dù hình tượng trong thơ ông thường bay bổng, lãng mạn, nhưng trong những bài viết về quê hương thì ông lại sử dụng rất nhiều chi tiết hiện thực gợi cảm.

Mời bạn đọc cùng tham khảo <https://vndoc.com/tai-lieu-hoc-tap-lop-11>